

**CÔNG TY CỔ PHẦN PIU PIU TRAVEL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PIU PIU TRAVEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PIU PIU TRAVEL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PIU PIU TRAVEL JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110790093

**3. Ngày thành lập:** 19/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà số 9 ngách 90/25 đường Phúc Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0829973678

Fax:

Email: [piutrael9818@gmail.com](mailto:piutrael9818@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;<br>Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động quản lý, điều hành vận tải hành khách. (loại trừ cho thuê xe không kèm người lái; vận chuyển của xe cứu thương) | 4932     |
| 2.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định.                                                                                                                                                 | 4931     |
| 3.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4933     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa                                                                                                                                                                                                                                            | 5229     |
| 5.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)                                                                                                                                                                                          | 5510     |
| 6.  | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5590     |
| 7.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh: Quầy Bar và chỉ kinh doanh theo qui định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                     | 5610     |
| 8.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5621     |
| 9.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5629     |
| 10. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Không bao gồm kinh doanh: Quầy Bar và chỉ kinh doanh theo qui định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                              | 5630     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Quảng cáo<br>(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                | 7310        |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 13. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật                                                                                                | 7990        |
| 14. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7911        |
| 15. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (Điều 30, Luật Du lịch 2017)                                                                                                                                                                                                                                         | 7912(Chính) |
| 16. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8230        |
| 17. | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú<br>Chi tiết:<br>- Giặt khô, giặt ướt, là... các loại quần áo (kể cả loại bằng da lông) và hàng dệt, được giặt bằng tay, bằng máy giặt;<br>- Nhận và trả đồ giặt cho khách hàng;<br>- Giặt chăn, ga, gối đệm, màn, rèm cho khách hàng, kể cả dịch vụ nhận, trả tại địa chỉ do khách yêu cầu. | 9620        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ VĂN LINH             | Khu 6, Thị Trấn<br>Thọ Xuân, Huyện<br>Thọ Xuân, Tỉnh<br>Thanh Hoá, Việt<br>Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000        | 400.000.000              | 40,000       | 0382000144<br>33                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                    | Tổng số                            | 40.000        | 400.000.000              | 40,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THỊ<br>THU HUYỀN | Xóm Đồi Bông,<br>Xã Lương Nha,<br>Huyện Thanh<br>Sơn, Tỉnh Phú<br>Thọ, Việt Nam    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000        | 400.000.000              | 40,000       | 0253010071<br>07                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                    | Tổng số                            | 40.000        | 400.000.000              | 40,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                  |                                    |        |             |        |                  |
|---|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | BÙI KIM<br>ĐIỀU | Tổ 5, Phường<br>Phúc Diễn, Quận<br>Bắc Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 20.000 | 200.000.000 | 20,000 | 0260940047<br>61 |
|   |                 |                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                  | Tổng số                            | 20.000 | 200.000.000 | 20,000 |                  |
|   |                 |                                                                                  |                                    |        |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: LÊ VĂN LINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/12/2000

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038200014433

Ngày cấp: 05/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Khu 6, Thị Trấn Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu 6, Thị Trấn Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội